TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2024/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Liễu

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024, đối với bị cáo:

Tống Hoàng V; giới tính: Nam; sinh ngày 06/4/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: 6 Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Tống Khải S (chết) và bà Trương Mạnh H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 1362/2002/HSST ngày 13/8/2002 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án tại trại giam T, đến ngày 29/8/2004 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 252/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành tại Trại giam X, đến ngày 04/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyết định số 328/QĐ-TA ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Tp . về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bố Lá, ngày 18/02/2021 chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1966; địa chỉ: B Ni Sư H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1971; địa chỉ: E Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 22/01/2024, Tổ tuần tra Công an P, Quận H, tuần tra đến trước địa chỉ số B B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện 01 người thanh niên điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-657.83 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, người đàn ông tự khai tên Tống Hoàng V, tại thời điểm kiểm tra, Vũ thả từ tay trái của mình xuống đất 02 (hai) đoạn ống nhựa trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng, V khai nhận đó là H1 của mình mua để sử dụng. Ngoài ra, công an còn thu giữ của V 01 (một) xe gắn máy biển số 59K1-657.83 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tống Hoàng V.

Ngày 22/01/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an P1, Quận D thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tống Hoàng V tại địa chỉ 6 Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, không phát hiện đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 330/CSĐT(ĐTMT) và ngày 29/01/2024 Phòng K Công an Thành phố H có Kết luận số: 1728/KL-KTHS cho biết: Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tống Hoàng V và hình dấu Công an P, Quận H. Qua giám định có khối lượng 0,1891g, loại Heroine (H).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Tống Hoàng V khai nhận: Bản thân nghiện heroin từ năm 2000 đến khi bị bắt. Trung bình cách 02 ngày, V sử dụng 01 lần tại nơi công cộng vắng người. Khi cần mua ma túy, V sẽ đến khu vực Phường A, Quận H tìm mua ma túy về để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ của V là V mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Vào khoảng 11h45 phút ngày 22/01/2024, V điều khiển xe gắn máy biển số: 59K1-657.83 đi từ khu vực Quận E đến khu vực hẻm A H, Phường A, Quận H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, V gặp người phụ nữ trên có bán ma túy nên V hỏi mua heroin với số tiền 100.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho V 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong chứa heroin. Sau khi mua được ma túy, V cầm ma túy trên tay trái và điều khiển xe trên đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12h10 phút cùng ngày, V

điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-657.83 đến trước số B B, Phường A, Q thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra và phát hiện như đã trình bày.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong số 565/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Tống Hoàng V và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Thái Thanh H2 và giám định viên Võ La Bảo Y1;

- 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", có số IMEI: 353220823611998, gắn sim số: 0786201338 là điện thoại cá nhân V dùng liên lạc cá nhân;

- 01 xe gắn máy biển số: 59K1-657.83; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSX; màu sơn: Đỏ Đen; có số khung: RLHJC5240DY010186; số máy: JC52E6014934.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSQ8 ngày 09/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 1728/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K - Công an T và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 22/01/2024, tại trước nhà số B B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Tống Hoàng V có hành vi lưu giữ trái phép 0,1891g, loại Heroine, với mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản", "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 565/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Tống Hoàng V và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Thái Thanh H2 và giám định viên Võ La Bảo Y1, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", có số IMEI: 353220823611998, gắn sim số: 0786201338 là điện thoại cá nhân V dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số: 59K1-657.83; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSX; màu sơn: Đỏ Đen; có số khung: RLHJC5240DY010186; số máy: JC52E6014934; xe do bà Trần Kim L1 đứng tên chủ sở hữu, năm 2019 bà L1 bán xe trên cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng, có lập hợp đồng mua bán nhưng hiện nay hợp đồng đã thất lạc; bà Võ Thị Bích L khai, bà L mua chiếc xe gắn máy biển số 59K1-657.83 của người phụ nữ tên L1 với giá 5.000.000 đồng, có lập hợp đồng mua bán tại Văn phòng công chứng, sau khi mua xe bà L cho em chồng là bà Huỳnh Thị Y để sử dụng để làm phương tiện đi giao hàng, Tống Hoàng V là nhân viên giao hàng cho bà Y, ngày 22/01/2024, V sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, bà Y không biết, bà Y yêu cầu được nhận lại xe.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ vào Hợp đồng mua bán xe, ngày 17/10/2020 tại Văn phòng C, có cơ sở xác định bà Trần Kim L1, là chủ sở hữu chiếc gắn máy biển số: 59K1-657.83, đã bán chiếc xe này cho bà Võ Thị Bích L. Sau khi mua xe, bà L đã giao cho bà Y quản lý, sử dụng hợp pháp, việc bị cáo, là nhân viên giao hàng của bà Y, lấy xe đi làm phương tiện mua ma túy, bà Y không biết, nên có căn cứ trả lại xe cho bà Y.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Tống Hoàng V 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 565/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Tống Hoàng V và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Thái Thanh H2 và giám định viên Võ La Bảo Y1.

2.2. Trả lại cho bị cáo Tống Hoàng V: 01 điện thoại di động hiệu "Samsung", có số IMEI: 353220823611998, gắn sim số: 0786201338 là điện thoại cá nhân V dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

2.3. Trả lại cho bà Huỳnh Thị Y: 01 xe gắn máy biển số: 59K1-657.83; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSX; màu sơn: Đỏ Đen; có số khung: RLHJC5240DY010186; số máy: JC52E6014934.

(Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 30/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa